**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 24. Từ ngày 24/2/2025 đến ngày 28/02/2025**

**Giáo viên: Đào Thị Ngọc Tuyền**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/ngày** | **Buổi** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| Hai  24/02 | Sáng | Toán | 70 | Dài hơn ‒ Ngắn hơn |
| Mĩ thuật | 24 | Bài 12. Tạo khối cùng đất nặn (Tiết 2) |
| Tiếng Việt | 277 | Bài 124. oen, oet (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 278 | Bài 124. oen, oet (Tiết 2) |
| Chiều | Đạo đức | 24 | Trả lại của rơi ( Tiết 1) |
| TNXH | 47 | Cơ thể em (Tiết 2). |
| HĐTN+SHĐ | 70 | SH dưới cờ: Hội diễn văn nghệ |
| Thứ Ba  25/02 | Sáng | Tiếng Việt | 279 | Bài 125. uyên, uyêt (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 280 | Bài 125. uyên, uyêt (Tiết 2) |
| Tiếng Việt | 281 | Tập viết: Sau bài 124, 125 |
| Toán | 71 | Đo độ dài |
| HĐTN | 71 | HĐGD theo chủ đề: Công trình công cộng quê em |
| Thứ Tư  26/02 | Sáng | Tiếng Việt | 282 | Bài 126. uyn, uyt (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 283 | Bài 126. uyn, uyt (Tiết 2) |
| GDTC | 47 | Chuyền bóng bằng hai tay theo hàng dọc.  Trò chơi: “Vượt chướng ngại vật” |
| Âm nhạc | 24 | Chủ đề: Giữ gìn vệ sinh (Tiết 3) |
| Thứ Năm  27/02 | Sáng | Tiếng Việt | 284 | Bài 127. oang oac (Tiết 1) |
| Tiếng Việt | 285 | Bài 127. oang oac (Tiết 2) |
| Tiếng Việt | 286 | Tập viết: Sau bài 126, 127 |
| Toán | 72 | Xăng- ti- mét |
| TNXH | 48 | Cơ thể em (Tiết 3) |
| Thứ Sáu  28/02 | Sáng | Tiếng Việt | 287 | Kể chuyện *Cá đuôi cờ .* |
| Tiếng Việt | 288 | Bài 129. Ôn tập |
| GDTC | 48 | Ôn chuyền bóng bằng hai tay theo hàng dọc  Trò chơi: “Chuyền bóng tiếp sức” |
| HĐTN+SHL | 72 | SHL: Điều em học được từ chủ đề Quê hương em |

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 51 Dài hơn – Ngắn hơn**

**Tiết 70**

**Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 2 năm 2025**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

- Có biếu tượng về “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất” “ngắn nhất”.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tinh huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học : NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Các băng giấy có độ dài ngắn khác nhau.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Cho HS thực hiện Các hoạt động sau theo cặp:  - GV HD Mỗi HS lấy ra một băng giấy, hai bạn cạnh nhau cùng nhau quan sát các băng giấy, nói cho bạn nghe: băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (15 phút)**  **Hoạt động 1:**  1. Cho HS quan sát tranh, nhận xét bút chì xanh dài hơn bút chì đỏ, bút chì đỏ ngắn hơn bút chì xanh.  2. GV gắn hai băng giấy lên bảng  3. Thực hiện theo nhóm 4: bốn bạn trong nhóm đặt các băng giấy của mình lên bàn, nhận xét băng giấy nào dài nhất, băng giấy nào ngắn nhất.  **3. Hoạt động luyện tập thực hành (10 phút)**  **Bài 1.** Cho HS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình, trong từng trường hợp xác định: Đồ vật nào dài hơn? Đồ vật nào ngắn hơn? Chiếc thang nào dài hơn? Chiếc thang nào ngắn hơn?  **Bài 2.** Cho HS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “dài nhất”, “ngắn nhất” để nói về các chiếc váy có trong bức tranh.  **Bài 3.** Cho HS thực hiện các thao tác:  - Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, để mô tả các con vật.  **4. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  **Bài 4.** Cho HS thực hiện các thao tác:  Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để mô tả mọi người trong bức tranh.  \* HS chơi trò chơi “Bạn nào cao hơn, bạn nào cao nhất” theo nhóm: HS trong nhóm đứng cùng nhau, dùng các từ “cao hơn”, “thấp hơn”, “cao nhất”, “thấp nhất” để nói về bản thân, chẳng hạn: Tớ cao hơn Lan; Tớ thấp hơn Nam, ...  **5. Củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến so sánh độ dài, chiều cao sử dụng các từ “dài hơn”, “ngắn hơn”, “cao hơn”, “thấp hơn” để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS thực hiện  - Đại diện cặp HS gắn hai băng giấy của mình lên bảng và nói cách nhận biết băng giấy nào dài hơn, băng giấy nào ngắn hơn.  - HS nói suy nghĩ và cách làm của mình để biết bút chì nào dài hơn, bút chì nào ngắn hơn.  - HS chỉ vào băng giấy dài hơn, nói: “Băng giấy đỏ dài hơn băng giấy xanh; Băng giấy xanh ngắn hơn băng giấy đỏ”.  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - Giải thích cho bạn nghe.  - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp.  - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp.  - HS thực hiện  - HS so sánh một số đồ dùng như bút chì, tẩy, hộp bút, ... với bạn rồi nói kết quả, chẳng hạn: Bút chì của tớ dài hơn bút chì của bạn, ...  - HS tham gia trò chơi  - HS trả lời  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Mĩ thuật – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 12 Tạo khối cùng đất nặn (Tiết 2)**

**Tiết 24**

**Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

1. **Phẩm chất**

- Tích cực tham gia các hoạt động học tập, sáng tạo sản phẩm.

- Biết vệ sinh lớp học, vệ sinh cá nhân, đồ dùng, dụng cụ học tập sau khi thực hành

b.**Năng lực**

- Nhận biết được khối cầu (khối tròn), khối lập phương, khối trụ,...

- Tạo được khối cầu, khối lập phương, khối trụ từ đất nặn; biết liên kết các khối đã tạo ra để tạo sản phẩm theo ý thích. Bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ chơi, đồ trang trí,...

***-*** Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, đất nặn để học tập; chủ động thực hành, tích cực tham gia thảo luận.

- Năng lực thể chất: Thể hiện sự khéo léo của đôi bàn tay khi thực hiện các thao tác lấy đất, nặn đất, cắt gọt đất để tạo khối.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Đất nặn các màu, dao nhựa cắt đất, bìa giấy làm đế xoay, khăn lau; một số khối cơ bản sẵn có và khối làm từ đất nặn, sản phẩm được ghép bởi các khối cơ bản, hình ảnh minh hoạ nội dung bài học; máy tính, máy chiếu hoặc ti vi.

b. Học sinh:SGK Mĩ thuật 1, Vở thực hành Mĩ thuật 1; các vật liệu, công cụ,... như mục Chuẩn bị ở SGK và sưu tầm sẵn có ở địa phương theo GV đã hướng dẫn.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yêu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định: Hát tập thể  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)**  **Hoạt động 4: Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung Vận dụng**  Gợi mở HS nhận ra cách tạo khối, cách liên kết khối tạo sản phẩm theo cách khác.  - GV tổ chức HS quan sát hình ảnh minh hoạ SGK phần Vận dụng, trang 56 SGK và gợi mở HS nêu cách tạo sản phẩm khác từ khối đất nặn.  - Nếu thời lượng cho phép, GV có thể giới thiệu cách thực hành và khuyến khích HS thực hiện ở nhà (nếu HS thích).  **Hoạt động 5: Tổng kết bài học**  - GV tóm tắt nội dung chính của bài học (đối chiếu với mục tiêu đã nêu):  + Mỗi khối cơ bản như khối lập phương, khối cầu, khối trụ,... có hình dạng, cấu trúc khác nhau.  + Có nhiều cách để tạo khối cơ bản từ đất nặn, có thể liên kết các khối cơ bản để tạo sản phẩm theo ý thích.  + Từ các khối cơ bản có thể tạo ra nhiều khối khác.  Nhận xét, đánh giá: ý thức học tập, sự chuẩn bị bài học và mức độ tham gia thảo luận, thực hành, của HS (cá nhân, nhóm, toàn lớp).  **3. Củng cố nối tiếp (2 phút)**  GV nhắc HS:  - Xem và tìm hiểu trước nội dung Bài 13 SGK.  - Chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ theo yêu cầu ở mục Chuẩn bị trong Bài 13 SGK: vật liệu có dạng khối, băng dính, hồ/keo dán,...  - Cần sưu tầm các vật liệu tái chế sẵn có ở gia đình, địa phương. | - Cả lớp hát  - Quan sát hình ảnh minh hoạ SGK phần Vận dụng, trang 56 SGK.  - Có ý tưởng tạo ra sản phẩm khác và chia sẻ với bạn/nhóm.  - Lắng nghe và tương tác với giáo viên  - HS lắng nghe và ghi nhớ |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 124. oen oet**

**Tiết 277 + 278**

**Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- HS nhận biết vần **oen, oet**; đánh vần đọc đúng tiếng có các vần **oen, oet**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oen**, vần **oet,** ghép đúng các vế câu bt3.

Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Chú hề.*

- Viết đúng các vần **oen, oet,** các tiếng **nhoẻn** ( cười), **khoét** ( tổ) cỡ vừa (trên bảng con).

**Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, tổ và trong lớp.

- Bày tỏ tình cảm yêu thích và tôn trọng chú hề qua bài tập đọc.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu để chiếu lên bảng nội dung bài học, bài tập đọc.

b. Học sinh: *VBT Tiếng Việt 1, tập hai;* bộ thực hành.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  - Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ được học 2 vần mới, đó là **oen, oet**.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (12 phút)**  **a. Dạy vần oen**  **-** Ai đọc được vần mới này?  + GV chỉ từng chữ o, e, n  - Ai phân tích, đánh vần được vần **oen**?  - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn:  **o-e-nờ- oen/ oen**  - GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới: nhoẻn cười  GV: **nhoẻn cười** là mở miệng cười tự nhiên, thoải mái.  - Trong từ **nhoẻn cười** tiếng nào có vần oen?  -Em hãy phân tích tiếng **nhoẻn**?  - GV chỉ mô hình tiếng **nhoẻn**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn: **:nhờ-oen-nhoen-hỏi-nhoẻn/ nhoẻn.**  **b. Dạy vần oet**  **-** Ai đọc được vần mới này?  + GV chỉ từng chữ o, e, t  - Ai phân tích, đánh vần được vần **oet**?  - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn: **:o-e-tờ- oet/ oet**  - GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới: khoét tổ  - Trong từ khoét tổ tiếng nào có vần oet?  - Em hãy phân tích tiếng **khoét**?  - GV chỉ mô hình tiếng **khoét**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn: **khờ - oet – khoet- sắc- khoét/ khoét**  **c. Củng cố:**  **-** Các em vừa học hai vần mới là gì?  - Các em vừa học hai tiếng mới là tiếng gì?  **3. Luyện tập thực hành (20 phút)**  **a. Mở rộng vốn từ**  **BT1:**  **-** Nêu yêu cầu: Tiếng nào có vần oen? Tiếng nào có vần oet?  - GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi học sinh đánh vần, cả lớp đọc trơn từng từ ngữ: *cưa xoèn xoẹt, hố nông choèn, mặc lòe loẹt.*  *-* GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc.  - Yêu cầu HS làm vào VBT: Gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **oen**, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **oet.**  **-** Gọi HS trình bày kết quả: Tiếng có vần **oen** (xoèn, choèn)/ tiếng có vần **oet** (xoẹt, loẹt).  - GV chỉ từng tiếng, cả lớp: Tiếng xoèn có vần oen, tiếng xoẹt có vần oet, tiếng choèn có vần oen, tiếng loẹt có vần oet  - Nhận xét.  **BT2:**  - GV nêu yêu cầu ghép đúng  - GV chỉ từng vế câu cho HS đọc  - GV cho HS làm vở BT  - Cho HS trình bày – nhận xét.  - Cả lớp đọc lại kết quả.  **b) Tập viết (bảng con, BT4)**  - Cho HS đọc các vần, tiếng vừa học: **oen, oet, nhoẻn cười, khoét tổ**  **\*** GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:  - Vần **oen**: chữ **o** viết trước, chữ  **e** giữa, chữ **n** viết cuối. Chú ý viết liền các nét (không nhấc bút). Vần **oet** tương tự chú ý nét nối giữa chữ **e** và **t**.  - HS viết : **oen, oet** (2 lần)  - Nhận xét, sửa sai.  - GV vừa viết tiếng **nhoẻn** vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao chứ **h** là 5 li, chữ  **n,o,e** 2 li. Làm tương tự với **khoét**, đặt dấu sắc trên **e**  - HS viết: **nhoẻn cười, khoét tổ** (2 lần)  - Nhận xét, sửa sai. | - HS hát  - HS lắng nghe  -1 HS đọc: o – e – n  + Cả lớp nói: **oen**  **-** Vần oen có âm o đứng trước, e đứng giữa, n đứng cuối.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Tranh vẽ bạn gái đang nhoẻn miệng cười  - HS lắng nghe.  - Tiếng nhoẻn có vần oen.  - Tiếng nhoẻn có âm nh (nhờ) đứng trước, vần oen đứng sau, đánh vần đọc trơn tiếng nhoen: **nhờ-oen-nhoen-hỏi-nhoẻn/ nhoẻn.**  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - 1 HS đọc : o –e– t  - Cả lớp nói: **oet**  **-** Vần oet có âm o đứng trước, e đứng giữa, t đứng cuối.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Tranh vẽ chim đang khoét tổ  - HS lắng nghe.  - Tiếng khoét có vần khoét  - Tiếng khoét có âm kh (khờ) đứng trước, vần oet đứng sau, dấu sắc đặt trên đầu âm e, đánh vần đọc trơn tiếng khoét: **khờ - oet – khoet- sắc- khoét/ khoét**  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Vần oen, vần oet. Đánh vần: **o-e-nờ-oen/oen; o-e-tờ-oet/oet.**  **-** Tiếng **nhoẻn** và tiếng **khoét.** Đánh vần: **nhờ-oen-nhoen-hỏi-nhoẻn/ nhoẻn, khờ - oet – khoet- sắc- khoét/ khoét.**  **-** 1 HS đọc, cả lớp đọc  - Cả lớp đọc.  - HS làm vào VBT:  - HS trình bày  - Cả lớp thực hiện  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS đọc cá nhân, đồng thanh  - HS quan sát, lắng nghe  - HS viết  - HS quan sát, lắng nghe  - HS thực hiện |
| **Tiết 2** | |
| **c. Tập đọc (30 phút)**  **\* Giới thiệu bài**  - Gọi 1 HS đọc tên bài  - Yêu cầu HS quan sát tranh. Tranh vẽ cảnh gì?  **\* Hướng dẫn HS luyện đọc**  - GV đọc mẫu.  + Giải nghĩa từ: lòe loẹt, thân thiện  - Luyện đọc từ ngữ:  + GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: đỏ choen choét, quả cà chua, lòe loẹt, nhoẻn miệng cười, thân thiện, sáng lừng, xem xiếc  - Luyện đọc câu:  + GV cùng HS đếm số câu trong bài: Bài có 8 câu  + GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ  + Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.  **\* Thi đọc đoạn, bài:**  + Chia bài làm 3 đoạn- mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn.  **d. Tìm hiểu bài đọc**  - GV nêu yêu cầu: nói tiếp những từ ngữ tả chú hề.  Môi – đỏ choen choét  Mũi – quả cà chua  Áo quần – lòe loẹt  Nụ cười – thân thiện  - Thực hiện theo nhóm đôi  - GV chỉ từng cặp trình bày  - Gv đọc từ đầu tiên– cả lớp đòng thanh lặp lại  **4. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV mời cả lớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từ tên bài đến bài tập đọc  - Nhận xét giờ học  - Dặn HS về đọc lại bài, chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS đọc Chú hề  - HSTL: chú hề  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - HS đọc cá nhân, cả lớp.  - HS trả lời: 8 câu  - HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại. HS 2 đọc câu 2 cả lớp đọc lại… tương tự với các câu còn lại.  - Đọc nối tiếp cá nhân, cả lớp.  - Thi đọc theo nhóm, tổ.  - HS nhắc lại yêu cầu  - HS thực hiện  - HS trình bày  - Cả lớp thực hiện  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Đạo đức – Lớp 1**

**Tên bài học: Trả lại của rơi (Tiết 1)**

**Tiết 24**

**Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Học xong bài ày, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Giải thích được vì sao nên trả lại của rơi khi nhặt được.

- Xác định được một số người phù hợp, đáng tin cậy có thể giúp em trả lại của rơi khi nhặt được ở trường, ở ngoài đường và những nơi công cộng khác.

- Thực hiện trả lại của rơi mỗi khi nhặt được.

- Đồng tình với hành vi thật thà, không tham của rơi, không đồng tình với những thái độ, hành vi không chịu trả lại của rơi.

**\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học:**

- Nêu được một số biểu hiện của tính thật thà

- Biết vì sao phải thật thà

- Thực hiện việc làm thật thà như: nhặt được của rơi trả lại người mất; không lấy đồ dùng của người khác; biết nhận lỗi khi nói hoặc làm sai; ...

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: SGK Đạo đức 1; khởi động, tranh minh họa; một số đạo cụ để sử dụng khi đóng vai.

b. Học sinh: SGK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Cho HS hát bài "Bà còng đi chợ"  - Thảo luận chung:  + Bạn Tôm, bạn Tép trong bài hát đã làm gì?  + Việc làm của 2 bạn đó có đáng khen không? Vì sao?  - HS HS suy nghĩ, nhớ lại và chia sẻ các câu hỏi:  + Em hoặc người thân của em đã bao giờ bị mất tiền hoặc mất đồ chưa?  + Khi bị mất tiền hoặc mất đồ, em hoặc người thân của em cảm thấy như thế nào?  + Em đã bao giờ trả lại của rơi chưa? Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó?  - GV dẫn dắt vào bài học | - Hát tập thể  - Phát biết ý kiến  - Chia sẻ theo cặp đôi  - HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới (18 phút)**  **Hoạt động 1**. **Kể chuyện theo tranh**  a) Mục tiêu:  - HS giải thích được vì sao cần phải trả lại của rơi khi nhặt được.  - HS phát triển năng lực giao tiếp, tư duy sáng tạo | |
| b) Cách tiến hành  - HD HS quan sát tranh mục a trang 56 và chuẩn bị kể chuyện theo tranh  - Cho HS bình chọn bạn kể hay nhất  - GV kể lại nội dung câu chuyện  - Cho HS cả lớp thảo luận các câu hỏi:  + Mẹ Lan cảm thấy thế nào khi bị mất ví?  + Việc làm của cậu bé trong câu chuyện đã mang lại điều gì?  **\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học:**  - Nêu được một số biểu hiện của tính thật thà  - Biết vì sao phải thật thà  - Thực hiện việc làm thật thà như: nhặt được của rơi trả lại người mất; không lấy đồ dùng của người khác; biết nhận lỗi khi nói hoặc làm sai; ... | - Theo nhóm đôi  - HS kể chuyện trước lớp (HS có thể tưởng tượng và kể câu chuyện theo các cách khác nhau)  - Xung phong trả lời  - Lắng nghe |
| **Hoạt động 2.** **Tìm những người phù hợp có thể giúp em trả lại của rơi**  a) Mục tiêu: HS xác định được người phù hợp, đáng tin cậy, có thể giúp em trả lại của rơi cho người mất khi nhặt được | |
| b) Cách tiến hành  - HD HS tham khảo hình vẽ ở mục c (SGK) trang 57 và nêu rõ người phù hợp, đáng tin cậy có thể nhờ giúp đỡ khi các em nhặt được của rơi trong từng tình huống cụ thể.  - GV kết luận: Khi nhặt được của rơi, nếu không biết đó là của ai để tự trả lại, em có thể nhờ những người đáng tin cậy để nhờ giúp đỡ | - Làm việc theo nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày  - Các nhóm còn lại nhận xét  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập, thực hành (10 phút)**  **\*Hoạt động 3 Nhận xét hành vi**  a) Mục tiêu:  - HS phân biệt hành vi thật thà và không thật thà khi nhặt được của rơi.  - Biết đồngtình với hành vi thật thà trả lại của rơi, không đồng tình với hành vi tham của rơi  - HS phát triển năng lực tư duy phê phán | |
| b) Cách tiến hành  - Yêu cầu HS xem tranh trong phần Luyện tập ở mục a SGK trang 57 để tìm lời yêu thương phù hợp với từng tranh  - Mời HS nói lời yêu thương cho tranh 1  - GV kết luận  \* Tương tự cho tranh 2,3 | - Làm việc cá nhân  - Chia sẻ với bạn bên cạnh  - HS lắng nghe |
| **\* Hoạt động 4. Đóng vai**  a) Mục tiêu:  - HS có kĩ năng nói lời yêu thương với người thân trong gia đình  - HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác | |
| b) Cách tiến hành  - HD HS quan sát tranh mục a trang 57 để đưa ra nhận xét, đánh giá việc làm của bạn nào thể hiện tính thật thà? Vì sao?  - Mời HS trình bày ý kiến và hỏi thăm: Em sẽ làm gì khi chứng kiến việc làm của các bạn?  - Kết luận | - HS quan sát tranh  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |
| **4. Củng cố và nối tiếp (2 phút)**  **-** Nhắc lại nội dung bài  - Nhận xét  - Chuẩn bị bài sau | - HS nhắc lại  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tự nhiên và xã hội – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 14 Cơ thể em (Tiết 2)**

**Tiết 47**

**Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt :**

**a. Năng lực đặc thù**

\* Về nhận thức khoa học:

- Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể

- Nhận biết được bộ phận riêng tư của cơ thể

- Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và lợi ích của việc làm đó

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

- Phân biệt được con trai và con gái

- Tự đánh giá được việc giữ vệ sinh cơ thể

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học

- Có ý thức giúp đỡ người có tay, chân không cử động được

- Có ý thức thực hiện giữ vệ sinh cơ thể hằng ngày

**b. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ cơ thể của mình.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**c. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được việc làm để giữ vệ sinh cơ thể

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

- Nhân ái: yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: Các hình trong SGK, video clip bài hát “Ô sao bé không lắc”, hình vẽ cơ thể con trai và con gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái)

b. Học sinh: Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút).**  - Ổn định: Gọi HS nêu tên một số loài thực vật và động vật mà em biết  - Giới thiệu bài: Cho HS nghe, hát và múa theo bài hát “Ồ sao bé không lắc” và dẫn dắt vào bài học | - HS trình bày  - HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới (28 phút).**  **Hoạt động 3: Quan sát hình vẽ, phát hiện hoạt động của một số bộ phận cơ thể**  a. Mục tiêu:  - Nếu được tên một số bộ phận cơ thể và hoạt động của chúng.  b. Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, quan sát.  c. Cách tiến hành | |
| *Bước 1: Làm việc theo cặp*  *Bước 2: Làm việc cả lớp* | - HS quan sát các hình trang 97 (SGK), một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời. Sau đó đổi lại (xem1 gợi ý về cách đặt câu hỏi và trả lời ở phần Phụ lục).  - Một số cặp xung phong thể hiện kết quả các em đã luyện tập theo cặp. Cả lớp theo dõi để nhận xét về cách đặt câu hỏi và cách trả lời của các bạn.  - Kết thúc hoạt động này, HS rút ra được kết luận như phần chốt lại kiến thức ở trang 98 (SGK). |
| **Hoạt động 4: Thảo luận về những khó khăn gặp phải khi tay hoặc chân không cử động được.**  a. Mục tiêu  - Nhận biết được vai trò của tay và chân trong cuộc sống thường ngày.  - Có ý thức giúp đỡ những người có tay, chân không cử động được.  b. Phương pháp: Hoạt động nhóm, thuyết trình, vấn đáp  c. Cách tiến hành | |
| *Bước 1: Làm việc theo nhóm*    *Birớc 2: Làm việc cả lớp* | HS thảo luận các câu hỏi:  - Kể ra những việc tay và chân có thể làm được trong cuộc sống thường ngày.  - Nếu những khó khăn đối với người có tay hoặc chân không cử động được  - Khi gặp những người có chân hoặc tay không cử động được cần  sự hỗ em sẽ làm gì?  - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác  - Kết thúc hoạt động này, HS đọc lời con ong trang 98 (SGK). |
| **3. Củng cố và nối tiếp (4 phút).**  - Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Nhận xét giờ học  - Về nhà các em ôn lại bài học và chuẩn bị trước cho bài học sau. | - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học: Sinh hoạt dưới cờ: Hội diễn văn nghệ**

**Tiết 70**

**Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS hiểu được phong trào Bảo vệ môi trường quê hương mà nhà trường phát động trong tiết sinh hoạt dưới cờ

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Đối với giáo viên: Nhắc HS mặc đúng đồng phục.

b. Đối với học sinh:Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng; chuẩn bị bài cảm xúc.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Phần 1. Nghi lễ (5 phút)**

- Lễ chào cờ

- Lớp trực tuần tổng kết HĐ của toàn trường trong tuần vừa qua.

- TPT Đội nhận xét HĐ Đội của nhà trường.

- BGH lên nhận xét HĐ của tuần trường trong tuần qua và nêu nhiệm vụ phương hướng tuần tới.

**Phần 2. Sinh hoạt theo chủ đề “Hội diễn văn nghệ” (30 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  - Toàn trường hát tập thể bài hát: Quê hương tươi đẹp  - Người điều khiển nêu ý nghĩa của buổi sinh họat và mục đích của HĐ.  **2**. **Triển khai sinh hoạt theo chủ đề “Hội diễn văn nghệ”**  - Tổng phụ trách đội và ban tổ chức điều khiển chương trình biểu diễn văn nghệ của các lớp theo chủ đề Quê hương em  - Nhà trường động viên, khen ngợi các lớp đã biểu diễn chương trình văn nghệ  **3. Củng cố và nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Thực hiện tốt những điều đã học | - HS hát to rõ và đồng thanh.  - HS chú ý lắng nghe và vỗ tay.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 125 . uyên uyêt**

**Tiết 279 + 280**

**Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- HS nhận biết vần **uyên, uyêt**; đánh vần đọc đúng tiếng có các vần **uyên, uyêt**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uyên**, vần **uyêt.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Đôi bạn*.

- Viết đúng các vần **uyên, uyêt,** các tiếng  **khuyên, duyệt** (binh)cỡ vừa (trên bảng con).

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, tổ và trong lớp.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của vầng trăng qua bài tập đọc

**\* Lồng ghép Giáo dục Quốc phòng và an ninh:** Giới thiệu tranh một số hình ảnh hoặc phim về duyệt binh của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân Việt Nam

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu để chiếu lên bảng nội dung bài học, bài tập đọc.

b. Học sinh: *VBT Tiếng Việt 1, tập hai*; Bộ thực hành TV

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  - Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ được học 2 vần mới, đó là **uyên, uyêt**.  **2. Hình thành kiến thức mới (15 phút)**  **Khám phá**  **a) Dạy vần uyên**  **-** Ai đọc được vần mới này?  + GV chỉ từng chữ u, y, ê, n  - Ai phân tích, đánh vần được vần **uyên**?  - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn:**u-yê-nờ- uyên/ uyên**  - GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới: chim vành khuyên  - GV: chỉ tranh **chim vành khuyên** và giới thiệu thêm về loại chim này  - Trong từ chim vành khuyên tiếng nào có vần uyên?  - Em hãy phân tích tiếng **khuyên**?  - GV chỉ mô hình tiếng **khuyên**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn:**kh-uyên- khuyên**  **b) Dạy vần uyêt**  **-** Ai đọc được vần mới này?  + GV chỉ từng chữ u, y, ê, t  - Ai phân tích, đánh vần được vần **uyêt**?  - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn**:u-y- ê - tờ- uyêt/ uyêt**  - GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới: duyệt binh  **\* Lồng ghép Giáo dục Quốc phòng và an ninh:** GV mở đoạn video duyệt binh cho HS cùng xem  - Trong từ duyệt binh tiếng nào có vần uyêt?  - Em hãy phân tích tiếng **duyệt**?  - GV chỉ mô hình tiếng **duyệt**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn:**dờ - uyêt – duyêt- nặng- duyệt/ duyệt**  **c) Củng cố:**  **-** Các em vừa học hai vần mới là gì?  - Các em vừa học hai tiếng mới là tiếng gì?  **3. Luyện tập thực hành (17 phút)**  **a) Mở rộng vốn từ**  **BT2 :**  **-** Nêu yêu cầu: Ghép chữ với hình cho đúng  - GV chỉ từng từ ngữ, gọi học sinh đánh vần, cả lớp đọc trơn từng từ ngữ: *thuyền buồm, truyện cổ, trăng khuyết, đàn nguyệt , trượt tuyết, bóng chuyền.*  *-* GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc.  - Yêu cầu HS làm vào VBT: Nối từ ngữ ứng với hình.  **-** Gọi HS trình bày kết quả (tranh 1: trượt tuyế, tranh 2: trăng khuyết, tranh 3: truyện cổ, tranh 4: đàn nguyệt, tranh 5: thuyền buồm, tranh 6: bóng chuyền)  - GV chỉ từng hình, cả lớpđọc từ ngữ  - Nhận xét.  **b) Tập viết (bảng con, BT4)**  - Cho HS đọc các vần, tiếng vừa học: **uyên, uyêt, chim vành huyên, duyệt binh.**  **\*** GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:  - Vần **uyên**: chữ **u** viết trước, chữ **yê** viết giữa, chữ **n** viết cuối. Chú ý viết liền các nét (không nhấc bút). Vần **uyêt** tương tự chú ý nét nối giữa chữ **y** và **t**.  - HS viết : **uyên, uyêt** (2 lần)  Nhận xét, sửa sai.  - GV vừa viết tiếng **khuyên** vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao chứ **k,h,y** là 5 li, chữ **u,ê,n** 2 li, cách nối nét từ **kh** sang **u**. Làm tương tự với **duyệt**, đặt dấu nặng dưới **ê**  - HS viết: **chim vành khuyên, duyệt binh**(2 lần)  - Nhận xét, sửa sai. | - HS hát  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc : u – y –ê - n  + Cả lớp nói: **uyên**  **-** Vần uyên có âm u đứng trước, yê đứng giữa, n đứng cuối.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Tranh vẽ chim vành khuyên.  - HS lắng nghe.  - Tiếng khuyên có vần uyên.  - Tiếng khuyên có âm kh(khờ) đứng trước, vần uyên đứng sau, đánh vần đọc trơn tiếng tuyn: **khờ - uyên – khuyên/ khuyên**.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - 1 HS đọc : u – y – ê - t  - Cả lớp nói: **uyêt**  **-** Vần uyêt có âm u đứng trước, yê đứng giữa, t đứng cuối.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  -Tranh vẽ các chú bộ đội đang duyệt binh  - HS lắng nghe.  - Cả lớp cùng xem  - Tiếng duyệt có vần duyệt.  - Tiếng duyệt có âm d (dờ) đứng trước, vần uyêt đứng sau, dấu nặng đặt dưới âm ê, đánh vần đọc trơn tiếng buýt: **dờ - uyêt – duyêt – nặng – duyệt/ duyệt.**  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Vần uyên, vần uyêt. Đánh vần: **u-y-ê -nờ-uyên/uyn; u-y-ê-tờ-uyêt/uyêt.**  **-** Tiếng **khuyên** và tiếng **duyệt.** Đánh vần: **khờ-uyên-khuyên/khuyên; dờ-uyêt-duyêt-nặng-duyệt/duyệt.**  **-** 1 HS đọc, cả lớp đọc  - Cả lớp đọc.  - HS làm vào VBT  - HS trình bày  - Cả lớp thực hiện  - HS đọc cá nhân, đồng thanh  - HS quan sát, lắng nghe  - HS viết  - HS quan sát, lắng nghe  - HS thực hiện |
| **Tiết 2** | |
| **c) Tập đọc (30 phút)**  **\* Giới thiệu bài**  - Gọi 1 HS đọc tên bài  - Yêu cầu HS quan sát tranh. Tranh vẽ cảnh gì?  **\* Hướng dẫn HS luyện đọc**  - GV đọc mẫu  - GV giải nghĩa từ huyền ảo (vừa như thật vừa như mơ, đẹp kì lạ và bí ẩn, gặm (cắn dần, hủy hoại từng miếng một để ăn)  - Luyện đọc từ ngữ:  + GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: trăng khuyết, chiếc thuyền, luôn miệng reo, tuyệt quá, nhuộm hồng, huyến ảo, lưỡi liềm, gặm, trăng tròn  - Luyện đọc câu:  + GV cùng HS đếm số câu trong bài: Bài có 10 câu  + GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ  + Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.  **\* Thi đọc đoạn, bài:**  + Chia bài làm 3 đoạn- mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn.  \* **Tìm hiểu bài đọc**  - GV nêu yêu cầu: **Ghép đúng** (ghép vế câu ở bên trái phù hợp với vế câu ở bên phải để tạo thành câu)  - Chỉ từng cụm từ yêu cầu cả lớp đọc.  - Yêu cầu HS làm vào VBT.  - Gọi HS trình bày kết quả.  - GV chỉ từng ý, cả lớp đồng thanh.  - Nhận xét  **4. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV mời cả lớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từ tên bài đến bài tập đọc (không đọc bài tập nối ghép).  - Nhận xét giờ học  - Dặn HS về đọc lại bài, chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS đọc **Vầng trăng khuyết**  **-** HSTL: biển, thuyền, trăng.  - Lắng nghe  - HS đọc cá nhân, cả lớp  - HS trả lời: 10 câu  - HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại. HS 2 đọc câu 2 cả lớp đọc lại… tương tự với các câu còn lại.  - Đọc nối tiếp cá nhân, cả lớp.  - Thi đọc theo nhóm, tổ.  - HS nhắc lại yêu cầu  - Cả lớp đọc  - HS thực hiện vào VBT  - HS trình bày  - Cả lớp thực hiện  - HS đọc  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập viết sau bài 124, 125**

**Tiết 281**

**Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực đặc thù-năng lực ngôn ngữ.**

- Viết đúng các vần **oen, oet, uyên, uyêt ,** các từ ngữ, **nhoẻn, khoét, khuyên, duyệt** kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ (làm quen).

- Chữ viết rõ ràng, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

**b. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

- Biết quan sát, lắng nghe, tự chuẩn bị dồ dùng học tập, ngồi viết đúng tư thế.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Máy chiếu/ bảng phụ viết mẫu chữ (vần, từ ngữ) trên dòng kẻ ô li.

b. Học sinh: Vở Luyện viết 1, tập hai.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định: Hát khởi động  **2. Hoạt động cơ bản (30 phút)**  **Giới thiệu bài: Nêu mục tiêu bài học**  - Tập viết các vần và từ ngữ có vần vừa học ở bài 120, 121, viết chữ cỡ vừa.  - Bắt đầu luyện viết chữ cỡ nhỏ.  **Luyện tập**  ***Hoạt động 1. Viết chữ cỡ nhỡ***  - GV chỉ cho HS đọc các vần và từ ngữ (cỡ nhỡ): **oen, oet, uyên, uyêt, nhoẻn, khoét, khuyên, duyệt**  - GV yêu cầu HS nói cách viết các vần **oen, oet, uyên, uyêt**  **-** GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn HS viết các vần, tiếng, tập trung vào các từ chứa vần mới, nhắc HS chú ý cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh.  - GV cho HS mở vở Luyện viết 1, tập hai, nhìn chữ mẫu, tập viết.  ***Hoạt động 2. Viết chữ cỡ nhỏ***  - GV chỉ cho cả lớp đọc các từ ngữ (cỡ nhỏ) trên bảng hoặc trong vở Luyện viết 1, tập hai: **nhoẻn, khoét, khuyên, duyệt**  - GV viết mẫu, hướng dẫn HS viết các từ ngữ cỡ nhỏ.  + Độ cao các con chữ thế nào?  + Khoảng cách giữa các tiếng?  - GV cho HS viết vào vở Luyện viết  **3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  **-** GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp.  - Nhắc những em chưa hoàn thành bài viết trong vở Luyện viết 1, tập hai về nhà tiếp tục luyện viết.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS phát biểu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS đọc  - HS theo dõi  - HS thực hiện  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 52. Đo độ dài**

**Tiết 71**

**Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết đo độ dài bằng nhiều đơn vị đo khác nhau như: gang tay, sải tay, bước chân, que tính, ...

- Thực hành đo chiều dài bảng lớp học, bàn học, lóp học, ...

- Phát triển các NL toán học:giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: Một số đồ dùng để đo như: que tính, kẹp giấy, ...

b. Học sinh: Chiếc bút, cái lược

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - Cho HS thực hiện các hoạt động sau theo cặp:  - Hãy suy nghĩ xem, ngoài gang tay, sải tay, bước chân chúng ta có thể dùng cái gi để đo?  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (13 phút)**  **Hoạt động 1:**  1. GV hướng dẫn HS đo bằng gang tay, sải tay, bước chân:  GV hướng dần mẫu, gọi HS lên bảng thực hành theo mẫu cho các bạn xem, nói kết quả đo, chẳng hạn: Chiếc bàn dài khoảng 10 gang tay.  2. Cho HS thực hành đo theo nhóm, ghi lại kết quả đo, chẳng hạn:  - Đo bàn học bằng gang tay, đo chiều dài lớp học bằng bước chân, đo chiều dài bảng lớp bàng sải tay, đo ghế ngồi của em bằng que tính.  - GV nhận xét cách đo của các nhóm, nhắc HS các lưu ý khi đo. Đặt câu hỏi giúp HS hiểu có thể dùng gang tay, sải tay, bước chân để đo độ dài nhưng cũng có thế dùng que tính hoặc các vật khác để đo.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (7 phút)**  **Bài 1.** Cho HS thực hiện các thao tác:  **Bài 2.** HS thực hiện các thao tác sau rồi trao đối với bạn:  - Quan sát hình vẽ, nêu chiều dài của chiếc bút, của chiếc lược.  Nhận xét: Có thể dùng kẹp giấy, kim băng hoặc các đồ vật khác đế đo độ dài; cùng một vật đo bằng các đồ vật khác nhau thì có kết quả khác nhau (chiếc bút dài bằng 6 ghim giấy và dài bằng 4 cái tẩy).  **4. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  **Bài 3.** Cho HS thực hiện các thao tác:  **5. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Về nhà, em hãy dùng gang tay, sải tay, bước chân, que tính để đo một sổ đồ dùng, chẳng hạn đo chiều dài căn phòng em ngủ dài bao nhiêu bước chân bàn học của em dài mấy que tính, ... để hôm sau chia sẻ với các bạn | - Quan sát tranh và chia sẻ với bạn xem các bạn nhỏ trong bức tranh đang làm gì? (Đo độ dài bằng gang tay, sải tay, bước chân, ...).  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS thực hành đo theo nhóm  - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả đo trước lớp.  - HS nhận xét, qua thực hành rút ra kinh nghiệm khi đo và ghi kết quả đo.  - HS nhận xét, qua thực hành rút ra kinh nghiệm khi đo và ghi kết quả đo.  - HS thực hiện  - Quan sát tranh vẽ, nói với bạn về hoạt động của các bạn trong tranh.  - Nói kết quả đo (đã thực hiện ở hoạt động ở phần B).  - HS thực hiện các thao tác  - Quan sát hình vẽ, đặt câu hỏi cho bạn sử dụng các từ “cao hơn”, “thấp hơn' “cao nhất”, “thấp nhất”, “bằng nhau” để mô tả các ngôi nhà trong bức tranh.  - Một vài cặp HS chia sẻ trước lớp.  - HS trả lời  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học:** **Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Công trình công cộng quê em**

**Tiết 71**

**Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt** Sau hoạt động

- Biết được những công trình công cộng của quê hương mình

- Phấn khởi và hào hứng với việc tìm hiểu về các công trình công cộng của quê hương

**\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS tiểu học:** Tích hợp giáo dục cho HS thực hiện được một số việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ môi trường xung quanh thêm sạch đẹp

**2. Đồ dùng dạy học**

- Một vài hình ảnh về các công trình công cộng

- Giấy vẽ, bút màu

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  - Giới thiệu bài: Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài học và giới thiệu: Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về giữ gìn cảnh đẹp quê hương | - HS hát  - HS lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu (35 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Hiểu được sự cần thiết phải giữ gìn cảnh đẹp quê hương, đó là trách nhiệm của học sinh  - Biết cách giữ gìn vệ sinh và nhắc nhở các bạn cùng giữ vệ sinh để giữ gìn cảnh đẹp quê hương | |
| **Liên hệ và chia sẻ**  \* Mục tiêu  - Biết được những công trình công cộng của quê hương mình  - Phấn khởi và hào hứng với việc tìm hiểu về các công trình công cộng của quê hương | |
| **Hoạt động 1: Kể tên các công trình công cộng của quê em**  \*Mục tiêu: HS biết và gọi tên một số công trình công cộng của quê hương | |
| \* Cách tiến hành:  - GV hướng dẫn HS quan sát các hình ảnh về công trình công cộng có trong SGK  - GV mời một vài HS giới thiệu về những công trình công cộng mà mình biết sau khi quan sát, chia sẻ cùng các bạn  **\* Tích hợp giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho HS tiểu học:** Tích hợp giáo dục cho HS thực hiện được một số việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi để bảo vệ môi trường xung quanh thêm sạch đẹp  \* **GV kết luận**  - HS biết được một vài công trình công cộng có ý nghĩa đối với bản thân, với quê hương | - HS quan sát  - HS trao đổi với bạn bên cạnh về những công trình công cộng mà mình đã biết (tên công trình công cộng, công trình đó ở đâu, công trình công cộng phục vụ về cái gì)  - HS trình bài những gì biết và quan sát được  - HS lắng nghe  - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Các hoạt động luyện tập và vận dụng**  **Hoạt động 2 Đóng vai**  \* Mục tiêu: HS biết thực hiện các việc làm cụ thể của mình để tham gia giữ gìn công trình công cộng ở quê hương | |
| \* **Cách tiến hành**  - Y/C HS quan sát tranh có trong SGK  - GV tổ chức cho HS thể hiện các hành động để giữ gìn công trình công cộng bằng hoạt động đóng vai  - GV nhận xét  - GV mời một nhóm HS gồm 3 em: 1 em cầm túi đựng rác và bỏ rác vào túi đựng, 1 em thì đang xóa những vết bẩn trên tường của công trình công cộng, 1 em cầm chổi quét rác xung quanh  - Kết thúc hoạt động, GV cho HS tự nêu và gọi tên các hoạt động các em đã làm đó là gì để giúp các em khắc sâu việc cần làm  \* **Kết luận**  - Hoạt động thực hành sẽ tạo cho HS niềm vui, hứng thú khi tự mình làm ra sản phẩm cụ thể, đó là làm công trình công cộng luôn sạch đẹp.  Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV có thể đưa HS tới một công trình công cộng như nhà văn hóa hoặc cổng trường học để thực hành. | - HS quan sát tranh có trong SGK  - HS thực hành đóng vai theo nhóm thể hiện các hành động giữ gìn công trình công cộng.  - HS xung phong lên thực hiện  - Vài HS nêu  - Lắng nghe |
| **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp (2 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS  - Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh quan và cảm nhận của mình về các công trình công cộng của địa phương | - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 126. uyn uyt**

**Tiết 282 + 283**

**Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- HS nhận biết vần **uyn, uyt**; đánh vần đọc đúng tiếng có các vần **uyn, uyt**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uyn**, vần **uyt**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Đôi bạn*.

- Viết đúng các vần **uyn, uyt,** các tiếng (màn) **tuyn**, (xe) **buýt** cỡ vừa (trên bảng con).

**b. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, tổ và trong lớp.

- Biết quý tình bạn thông qua bài tập đọc Đôi bạn.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Máy tính, máy chiếu để chiếu lên bảng nội dung bài học, bài tập đọc.

b. Học sinh: *VBT Tiếng Việt 1, tập hai*. Bộ thực hành.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  - Giới thiệu bài: Hôm nay các em sẽ được học 2 vần mới, đó là **uyn, uyt**  **2. Hình thành kiến thức mới (12 phút)**  **Khám phá**  **a. Dạy vần uyn**  **-** Ai đọc được vần mới này?  + GV chỉ từng chữ u, y, n  - Ai phân tích, đánh vần được vần **uyn**?  - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn:**u-y-nờ- uyn/ uyn**  - GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới: màn tuyn.  - GV: **màn tuyn** là màn chống muỗi được làm bằng loại vải có kết cấu rất mỏng và nhẹ với kiểu dệt thưa thưa như lưới.  - Trong từ màn tuyn tiếng nào có vần uyn?  - Em hãy phân tích tiếng **tuyn**?  - GV chỉ mô hình tiếng **tuyn**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn**: tờ - uyn – tuyn/ tuyn**  **b. Dạy vần uyt**  **-** Ai đọc được vần mới này?  + GV chỉ từng chữ u, y, t  - Ai phân tích, đánh vần được vần **uyt**?  - GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu học sinh đánh vần và đọc trơn:**u-y-tờ- uyn/ uyt**  - GV giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì?  - Chúng ta có từ mới: xe buýt.  - Trong từ xe buýt tiếng nào có vần uyt?  - Em hãy phân tích tiếng **buýt**?  - GV chỉ mô hình tiếng **buýt**, yêu cầu học sinh đánh vần đọc trơn:**bờ - uyt – buyt- sắc- buýt/ buýt**  **c. Củng cố:**  **-** Các em vừa học hai vần mới là gì?  - Các em vừa học hai tiếng mới là tiếng gì?  \* **Giải lao**: *Hát*  **3. Luyện tập - thực hành (20 phút)**  **a. Mở rộng vốn từ**  **-** Nêu yêu cầu: Tiếng nào có vần uyn? Tiếng nào có vần uyt?  - GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi học sinh đánh vần, cả lớp đọc trơn từng từ ngữ: *tuýt còi, huýt sáo, dầu luyn, xoắn xuýt.*  *-* GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc.  - Yêu cầu HS làm vào VBT: Gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **uyn**, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **uyt.**  **-** Gọi HS trình bày kết quả: Tiếng có vần **uyn**(luyn)/ tiếng có vần **uyt** (tuýt, huýt, xuýt).  - GV chỉ từng tiếng, cả lớp: Tiếng tuýt có vần uyt, tiếng luyn có vần uyn, tiếng huýt có vần uyt, tiếng xuýt có vần uyt.  - Nhận xét.  **b) Tập viết (bảng con, BT4)**  - Cho HS đọc các vần, tiếng vừa học: **uyn, uyt, màn tuyn, xe buýt.**  **\*** GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:  - Vần **uyn**: chữ **u** viết trước, chữ **y** viết giữa, chữ **n** viết cuối. Chú ý viết liền các nét (không nhấc bút). Vần **uyt** tương tự chú ý nét nối giữa chữ **y** và **t**.  - HS viết : **uyn, uyt** (2 lần)  - Nhận xét, sửa sai.  - GV vừa viết tiếng **tuyn** vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao chứ **t** là 3 li, chữ **y** 5 li, cách nối nét từ **t** sang **u**. Làm tương tự với **buýt**, đặt dấu sắc trên **y**  - HS viết: **màn tuyn, xe buýt** (2 lần)  - Nhận xét, sửa sai. | **-** Hát  - Lắng nghe và nhắc lại tựa bài.  - 1 HS đọc : u – y – n  + Cả lớp nói: **uyn**  **-** Vần uyn có âm u đứng trước, y đứng giữa, n đứng cuối.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Tranh vẽ cái màn chống muỗi.  - HS lắng nghe.  - Tiếng tuyn có vần uyn.  - Tiếng tuyn có âm t (tờ) đứng trước, vần uyn đứng sau, đánh vần đọc trơn tiếng tuyn: **tờ - uyn – tuyn/ tuyn**.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - 1 HS đọc : u – y – t  + Cả lớp nói: **uyt**  **-**Vần uyt có âm u đứng trước, y đứng giữa, t đứng cuối.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Tranh vẽ xe buýt.  - HS lắng nghe.  - Tiếng buýt có vần uyt.  - Tiếng buýt có âm b (bờ) đứng trước, vần uyt đứng sau, dấu sắc đặt trên đầu âm y, đánh vần đọc trơn tiếng buýt: **bờ - uyt – buyt – sắc - buýt/ buýt**.  - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.  - Vần uyn, vần uyt. Đánh vần: **u-y-nờ-uyn/uyn; u-y-tờ-uyt/uyt.**  **-** Tiếng **tuyn** và tiếng **buýt.** Đánh vần: **tờ-uyn-tuyn/tuyn; bờ-uyt-buyt-sắc-buýt/buýt.**  - HS lắng nghe  **-** 1 HS đọc, cả lớp đọc  - Cả lớp đọc.  - HS làm vào VBT: *tuýt còi, huýt sáo, dầu luyn, xoắn xuýt.*  - HS trình bày  - Cả lớp thực hiện  - HS đọc cá nhân, đồng thanh  - HS quan sát, lắng nghe  - HS viết  - HS lắng nghe  - HS quan sát, lắng nghe  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **Tiết 2** | |
| **c.Tập đọc (30 phút)**  **\* Giới thiệu bài**  - Gọi 1 HS đọc tên bài  - Yêu cầu HS quan sát tranh. Tranh vẽ cảnh gì?  **\* Hướng dẫn HS luyện đọc**  - GV đọc mẫu.  - Luyện đọc từ ngữ:  + GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: Tuyn, Kít, xoắn xuýt, đôi khi, đừa dai, huýt sáo, nghịch, suýt ngã, kêu váng.  + Giải nghĩa từ: **xoắn xuýt** (quấn lấy, bám chặt lấy như không rời ra), **kêu váng** ( kêu to lên).  - Luyện đọc câu:  + GV cùng HS đếm số câu trong bài: Bài có 8 câu  + GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ  + Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.  **\* Thi đọc đoạn, bài:**  + Chia bài làm 3 đoạn- mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn.  **\* Tìm hiểu bài đọc**  - GV nêu yêu cầu: **Ghép đúng** (ghép vế câu ở bên trái phù hợp với vế câu ở bên phải để tạo thành câu)  - Chỉ từng cụm từ yêu cầu cả lớp đọc.  - Yêu cầu HS làm vào VBT.  - Gọi HS trình bày kết quả.  - GV chỉ từng ý, cả lớp đồng thanh.  - Nhận xét  **3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV mời cả lớp đọc lại nội dung 2 trang sách vừa học, từ tên bài đến bài tập đọc (không đọc bài tập nối ghép).  - Nhận xét giờ học  - Dặn HS về đọc lại bài, chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS đọc **Đôi bạn**  **-** HSTL: Mèo Kít đang nằm trên bờ, chó Tuyn đuổi đám vịt trên mặt ao.  - Lắng nghe  - HS đọc cá nhân, cả lớp.  -Lắng nghe  - HS trả lời: 8 câu  - HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại. HS 2 đọc câu 2 cả lớp đọc lại… tương tự với các câu còn lại.  - Đọc nối tiếp cá nhân, cả lớp.  - Thi đọc theo nhóm, tổ.  - HS nhắc lại yêu cầu  - Cả lớp đọc  - HS thực hiện vào VBT  - HS trình bày  - Cả lớp thực hiện  - 1 HS đọc  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 127. oang oac**

**Tiết: 284 + 285**

**Thời gian thực hiện: ngày 27 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngônngữ**

- Nhận biết các vần oang, oac; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần oang, oac;

- Nhìn chữ dưới hình, tìm và đọc đúng tiếng có vần oang, vần oac.

- Đọc đúng hiểu bài Tập đọc. Viết đúng các vần oang, oac tiếng khoang tàu, áo khoác

**b. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển năng lực tiếng việt. Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

- Bước đầu biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm.

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Bộ đồ dùng, phấn, bút dạ

b. Học sinh: Bộ đồ dùng, Bảng con, phấn, bút dạ

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định  - Giới thiệu bài: GV giới thiệu bài học và ghi tựa bài  **2. Hình thành kiến thức mới (12 phút)**  **Chia sẻ - Khám phá**  **Bài tập 1:** Làm quen  - GV cho học sinh xem tranh. Tranh vẽ gì?.  - GV ghi chữ lên bảng  - Phân tích tiếng khoang  - GV cho đánh vần vần oang, tiếng khoang  - Giới thiệu mô hình vần oang  - Đánh vần và đọc trơn  - Giới thiệu mô hình tiếng khoang  - Yêu cầu HS nhắc lại  **\* Dạy vần oac tương tự vần oang**  - Gọi HS phân tích vần oac  - Cho HS đánh vần, đọc trơn vần oac  - GV giới thiệu tranh hỏi: Tranh vẽ gì?  - Trong từ áo khoác, tiếng nào có vần oac?  - Gọi HS phân tích tiếng khoác  - Cho HS đánh vần, đọc trơn tiếng khoác.  **3. Luyện tập thực hành (20 phút)**  **Bài tập 2: Mở rộng vốn từ**  - GV yêu cầu học sinh làm việc nhóm, GV chỉ từng hình  - GV cho HS đọc lại từ vừa đọc  - Tìm tiếng ngoài bài vần oang, vần oac  **\* Tập viết:** Bài tập 4  - GV giới thiệu oang, khoang tàu, oac, áo khoác  - GV viết mẫu trên bảng lần lượt từng chữ, tiếng vừa hướng dẫn HS viết:  + oang: Viết nối nét giữa o, a, ng  khoang tàu: Viết chữ huân trước chương sau.  + oac: Viết nối nét giữa o, a, c.  áo khoác: Viết chữ sản trước xuất sau.   * Cho HS viết vào vở | - HS hát  - HS nêu  - HS trả lời: khoang tàu  - Tiếng khoang có âm kh đứng trước, vần oang đứng sau  - HS thực hiện  - HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  - HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  - Phân tích vần oac  - Đánh vần, đọc trơn vần oac(cá nhân, đồng thanh)  - HS nêu: áo khoác  - Tiếng khoác  - Phân tích tiếng khoác  - Đánh vần, đọc trơn tiếng khoác (cá nhân, đồng thanh)  - HS nhận diện hình chứa tiếng có vần oang, vần oac  - HS luyện đọc các từ theo tranh  - HS nêu  - HS đọc oang, khoang tàu, oac, áo khoác  - HS chú ý quan sát, lắng nghe.  - HS viết |
| **Tiết 2** | |
| **\* Bài tập 3: Tập đọc (30 phút)**  - GV chỉ hình giới thiệu  - GV đọc mẫu  - Luyện đọc từ ngữ  + Luyện đọc câu Bài có mấy câu?  - Hướng dẫn HS thi đọc nối tiếp  - Thi đọc theo vai  - Tìm hiểu bài  + GV dựa vào tranh nêu câu hỏi  - GV cho HS đọc lại hai trang vừa học**.**  **4. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV củng cố đọc lại bài nhận xét tiết học  - Dặn đọc lại bài ở nhà. Xem trước bài | - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp  - Bài có 9 câu  - HS đọc nối tiếp cá nhân, nhóm, cả lớp  - HS thi đọc giữa các nhóm  - HS trả lời câu hỏi  - HS đọc cá nhân, nhóm đôi  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Tập viết sau bài 126, 127**

**Tiết 286**

**Thời gian thực hiện: ngày 27 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực đặc thù-năng lực ngôn ngữ.**

- Viết đúng các vần **uyn, uyt, oang, oac,** cáctừ ngữ **màn tuyn, xe buýt, khoang tàu, áo khoác**, kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ (làm quen)

- Chữ viết rõ ràng, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

**b. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

- Biết quan sát, lắng nghe, tự chuẩn bị dồ dùng học tập, ngồi viết đúng tư thế.

**2. Đồ dùng dạy học**

a.Giáo viên: Bảng phụ viết vần, từ ngữ trên dòng kẻ ô li.

b. Học sinh: Vở luyện viết

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động (3 phút)**  - Ổn định: Hát tập thể  - Giới thiệu bài: GV treo bảng phụ, giới thiệu nội dung, mục đích yêu cầu của bài học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)**  **Hoạt động Luyện tập**  **a. Viết chữ cỡ nhỡ**  **-** HS đọc trên bảng các vần và từ ngữ (cỡ vừa) : *uyn, uyt, oang, oac, màn tuyn, xe buýt, áo khoác, khoang tàu.*  - GV yêu cầu HS nêu độ cao các con chữ, nhận xét các chữ trên bảng lớp.  - GV hướng dẫn HS viết (chia 2 chặng: mỗi chặng một cặp vần, từ ngữ)  + *uyn*: Chú ý viết liền u-y-n (không nhắc bút)  + *màn tuyn*: Viết chữ *màn* cần lưu ý lia bút từ m sang *a*, viết tiếp *n*, thêm dấu huyền trên dầu chữ *a* thành chữ *màn*. Chữ t*uyn* bắt đầu bằng chữ *t,* nối nét sang vần *uyn.* Khoảng cách giữa hai chữ *màn* *tuyn* bằng 1 con chữ *o*.  GV viết mẫu:  + *uyt*: Chú ý viết liền nét *u-y-t* (không nhấc bút, từ y sang t chỉ rê bút)  *+ xe buýt:* Viết liền nét chữ *xe*. Viết chữ *buýt:* rê bút từ *b* sang *u* để viết tiếp vần *uyt,* thêm dấu sắc trên *y* thành *buýt.* Chú ý khoảng cách hợp lí giữa *xe* và *buýt.*  *- GV viết mẫu:*  + *oang:* Chú ý rê bút, chuyển hướng khi viết xong *o* để viết sang *a*, giữa *n* và *g* có thể lia bút, để khoảng cách giữa *n* và *g* không quá xa.  *+ khoang tàu*: Viết xong *kh,* lia bút viết tiếp vần *oang*; chữ t*àu* viết liền nét, ghi dấu huyền trên *a* thành chữ t*àu*. Chú ý khoảng cách hợp lí giữa *khoang* và *tàu.*  *- GV viết mẫu:*  + *oac*: Chú ý viết *o* – *a* như ở vần oang; từ *a* lia bút viết tiếp *c* thành *oac*.  + *áo khoác*: chú ý lia bút từ *a* sang *o,* thêm dấu sắc trên *a* thành chữ *áo*. Viết chữ *kh*, vần *oac*, dấu sắc đặt trên *a*.  - GV viết mẫu  - GV cho HS viết vào vở luyện viết .  - Nhắc nhở HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết và cách chữa lỗi trong bài.  **b. Viết chữ cỡ nhỏ:**  - GV cho HS đọc các từ ngữ (cỡ nhỏ): *màn tuyn, xe buýt, khoang tàu, áo khoác.*  - GV hướng dẫn học sinh cách viết các chữ theo cỡ nhỏ. Chú ý chiều cao các con chữ: tcao 1,5ô li; *y, b, k, h, g*: cao 2,5 ô li.  - HS viết vào vở *Luyện viết*, hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*  - GV quan sát, giúp đỡ HS còn chậm, còn lúng túng.  **3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  **-** GV nhận xét tiết học  - GV cùng HS bình chọn những bạn viết sạch, đẹp trong tiết học để tuyên dương | - Cả lớp hát  - HS quan sát và lắng nghe  **-** HS đọc  - HS nêu  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS quan sát  - HS quan sát  - HS quan sát  - HS viết vở luyện viết  - HS đọc  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Toán – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 53. Xăng – ti – mét**

**Tiết 72**

**Thời gian thực hiện: ngày 27 tháng 2 năm 2025**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

- Biết xăng – ti - mét là đơn vị đo độ dài, viết tắt là cm.

- Cảm nhận được độ dài thực tế 1 cm.

- Biết dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo độ dài đoạn thẳng, vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học; NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: Thước có vạch chia xăng-ti-mét.

b. Học sinh: Một số băng giấy với độ dài xăng-ti-mét định trước.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5 phút)**  - GV tổ chức cho một số HS cùng đo một đồ vật, chẳng hạn đo chiều rộng bàn GV. HS dùng gang tay để đo và đọc kết quả đo GV cũng dùng gang tay của mình đo chiều rộng bàn và nói kết quả đo.  - Cho HS nhận xét, cùng do chiều rộng bàn GV nhưng mỗi người đo lại có kết quả khác nhau. Tại sao?  Thảo luận nhóm: Làm thế nào để có kết quả đo chính xác, khi đo một vật ai đo cũng có kết quả giống nhau?  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (15 phút)**  **Hoạt động 1:**  1. Giới thiệu khung công thức trang 117 SGK.  2. Cho HS lấy thước, quan sát thước, trao đổi với bạn các thông tin quan sát được:  - Nhận xét các vạch chia trên thước.  - Các số trên thước, số 0 là điểm bắt đầu.  - HS tìm trên thước các độ dài 1 cm (các độ dài từ 0 đến 1; từ 1 đến 2; ...), HS dùng bút chì tô vào một đoạn giữa hai vạch ghi số trên thước kẻ nói: “một xăng-ti-mét”.  - Trong bàn tay của em, ngón tay nào có chiều rộng khoảng 1 cm?  - Tìm một số đồ vật, sự vật trong thực tế có độ dài khoảng 1 cm.  3. Hướng dẫn HS dùng thước đo độ dài theo 3 bước:  - Bước 1: Đặt vạch số 0 của thước trùng với một đầu của vật, để mép thước dọc theo chiều dài của vật  - Bước 2: Đọc số ghi ở vạch của thước, trùng với đầu còn lại của vật, đọc kèm theo đơn vị đo cm.  - Bước 3: Viết số đo độ dài đoạn thẳng vào chỗ thích hợp.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành (8 phút)**  **Bài 1.** Cho HS thực hiện thao tác: Đọc chiều dài của hộp màu.  **Bài 2.** Cho HS thực hiện các thao tác:  a) HS dùng thước đo độ dài mỗi băng giấy và nêu kết quả đo. HS nhận xét cách đo và nêu những lưu ý để có số đo chính xác.  b) HS thảo luận tìm băng giấy dài nhất, băng giấy ngắn nhất. Nêu cách xác định băng giấy dài nhất, băng giấy ngắn nhất (so sánh trực tiếp các băng giấy hoặc so sánh gián tiếp qua số đo của chúng).  **Bài 3**  - Cho HS thực hiện các thao tác: HS chọn câu đúng, lập luận câu nào đúng, câu nào sai, tại sao; Từ đó, HS nêu cách đo đúng và nhắc các bạn tránh lỗi sai khi đo độ dài.  **4. Hoạt động vận dụng (5 phút)**  **Bài 4.** HS chơi trò chơi “Ước lượng độ dài” theo cặp hoặc nhóm:  **5. Củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Từ ngừ toán học nào em cần chủ ý?  - Khi dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo em nhắn bạn điều gì?  - Về nhà, em hãy tập ước lượng một số đồ dùng, đồ vật sử dụng đơn vị đo độ dài xăng-ti-mét, em cũng có thể dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để kiểm tra lại xem mình đã ước lượng đúng chưa. | - Tổ chức cho một số HS cùng đo một đồ vật (Có bạn tay to, có bạn tay nhỏ, tay cô giáo to)  - HS lắng nghe  - HS lấy thước, quan sát  - Nhận xét  - Lấy kéo cắt băng giấy thành các mẩu giấy nhỏ dài 1 cm, cho bạn xem và nói: “Tớ có các mẩu giấy dài 1 cm”.  \* Thực hành đo độ dài theo nhóm, mỗi HS dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo chiều dài mỗi băng giấy rồi viết kết quả đo vào băng giấy, đọc kết quả đo và nói cách đo trong nhóm.  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS trong nhóm đứng cùng nhau, chỉ vào một số đồng dùng học tập rồi đoán độ dài của đồ dùng đó. Sau đó, kiểm tra lại bằng thước.  - HS trả lời  - HS lắng nghe và thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tự nhiên và xã hội – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 14. Cơ thể em**

**Tiết 48**

**Thời gian thực hiện: ngày 27 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt :**

**a. Năng lực đặc thù**

\* Về nhận thức khoa học:

- Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể

- Nhận biết được bộ phận riêng tư của cơ thể

- Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và lợi ích của việc làm đó

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

- Phân biệt được con trai và con gái

- Tự đánh giá được việc giữ vệ sinh cơ thể

\* Về vận dụng kiến thưc, kĩ năng đã học

- Có ý thức giúp đỡ người có tay, chân không cử động được

- Có ý thức thực hiện giữ vệ sinh cơ thể hằng ngày

**b. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ cơ thể của mình.

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**c. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Nêu được việc làm để giữ vệ sinh cơ thể

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

- Nhân ái: yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**2. Đồ dùng dạy học:**

a. Giáo viên: Các hình trong SGK, video clip bài hát “Ô sao bé không lắc”, hình vẽ cơ thể con trai và con gái với đầy đủ các bộ phận bên ngoài của cơ thể (bao gồm cả cơ quan sinh dục ngoài của con trai và con gái)

b. Học sinh: Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút).**  - Ổn định: Gọi HS nêu tên một số loài thực vật và động vật mà em biết  - Giới thiệu bài: Cho HS nghe, hát và múa theo bài hát “Ồ sao bé không lắc” và dẫn dắt vào bài học | - HS kể  - HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới (28 phút)**  **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 5: Tìm hiểu về các việc cần làm để giữ cơ thể sạch sẽ**  a. Mục tiêu: Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể.  b. Phương pháp: Hoạt động nhóm,thuyết trình, vấn đáp, quan sát.  c. Cách tiến hành | |
| *Bước 1: Làm việc theo nhóm*  *Bước 2: Làm việc cả lớp* | - HS quan sát các hình trang 99 (SGK) và trả lời câu hỏi: Các bạn trong mỗi hình đang làm gì để giữ cơ thể sạch sẽ?  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời |
| **Hoạt động 6: Tự đánh giá về việc giữ vệ sinh cơ thể**  a. Mục tiêu  - Chia sẻ về những việc làm hằng ngày để giữ vệ sinh cơ thể.  - Tự đánh giá, tìm ra thói quen chưa tốt cần thay đổi (nếu có) để giữ sạch cơ thể.  - Nhận biết được lợi ích của việc giữ vệ sinh cơ thể.  b. Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp.  c. Cách tiến hành | |
| *Bước 1: Làm việc theo cặp*  *Bước 2: Làm việc cả lớp* | - HS lần lượt hỏi và trả lời nhau các câu hỏi:  + Hằng ngày, bạn đã làm gì để giữ sạch cơ thể của mình? Cơ thể sạch sẽ có lợi ích gì?  + Bạn thấy mình cần thay đổi thói quen gì để giữ cơ thể sạch sẽ?  - Một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. Các cặp khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - Kết thúc hoạt động này, HS nhận biết được sự cần thiết phải giữ vệ sinh cơ thể “Giữ cơ thể luôn sạch sẽ để giúp em mạnh khoẻ và phòng tránh bệnh tật” |
| **3. Củng cố và nối tiếp (4 phút).**  - Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Nhận xét giờ học  - Về nhà các em ôn lại bài học và chuẩn bị trước cho bài học sau. | - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 129. Kể chuyện Cá đuôi cờ**

**Tiết 287**

**Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**-** Nghe hiểu và nhớ câu chuyện. Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi cá săn sắt tốt bụng, sắp đến đích vẫn sẵn sàng bỏ cuộc đua để giúp chị chim sẻ tìm lại quả trứng sắp nở. Chê cá rô ích kỷ, chỉ nghĩ đến chiến thắng. Cá săn sắt được mọi người yêu quý, đính lá cờ vào đuôi.

- Phát triển năng lực tiếng việt đặc biệt khả năng sử dụng ngôn ngữ. Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên:Tranh ảnh câu chuyện Cá đuôi cờ

b. Học sinh: SGK Tiếng Việt 1, tập 2

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt dộng của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (2 phút)**  - Ổn định: Cho cả lớp hát.  **2. Hình thành kiến thức mới: 28 phút**  **Hoạt động 1. Chia sẻ - giới thiệu câu chuyện:**  - GV giới thiệu bài học và ghi tên đề bài: Cá đuôi cờ  - Giới thiệu các nhân vật trong chuyện qua tranh ảnh  - GV giới thiệu bối cảnh câu chuyện, tạo hứng thú cho học sinh.  **Hoạt động 2. Khám phá và luyện tập**  **a. GV kể từng đoạn**  - GV cho HS vừa xem tranh vừa nghe GV kể chuyện  - GV kể nhiều lần  **b. Trả lời câu hỏi theo tranh**  - GV dựa vào tranh nêu câu hỏi dưới tranh - HS trả lời câu hỏi theo từng tranh  **c. Kể chuyện theo tranh không dựa vào câu hỏi**  - Hướng dẫn, khuyến khích HS nhìn tranh kể câu chuyện  - GV nhận xét – tuyên dương  **d. Tìm hiểu ý nghĩa câu truyện**  - Câu chuyện khuyên các em điều gì?  - Lớp bình chọn bạn nêu ý nghĩa đúng  - Ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi cá săn sắt tốt bụng, sắp đến đích vẫn sẵn sàng bỏ cuộc đua để giúp chị chim sẻ tìm lại quả trứng sắp nở. Chê cá rô ích kỷ, chỉ nghĩ đến chiến thắng. Cá săn sắt được mọi người yêu quý, đính lá cờ vào đuôi..  **3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV khen ngợi những HS kể chuyện hay.  - Dặn HS về nhà kể với người thân điều hay em đã học được ở lớp.  - Dặn học sinh đọc lại bài ở nhà. Xem trước bài 129 | - HS hát  - HS đọc theo  - HS nhắc và phân biệt các nhân vật   - HS lắng nghe  - HS chú ý quan sát/ lắng nghe  - Học sinh lắng nghe GV kể.  - HS quan sát, lắng nghe và trả lời câu hỏi  - Học sinh kể lại theo từng tranh - HS kể cá nhân, nhóm, tổ  - Thảo luận nhóm đôi, trình bày  - Lớp bình chọn bạn nêu ý nghĩa đúng  - Học sinh nêu lại ý nghĩa câu chuyện  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Tiếng Việt – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 130. Ôn tập**

**Tiết 288**

**Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**a. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngônngữ**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc. Tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống thích hợp.

- Nghe viết đúng 1 câu văn cỡ chữ vừa

**b. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển năng lực Tiếng Việt. Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

- Bước đầu biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm.

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. Giáo viên: Bảng con, phấn, bút dạ

b. Học sinh: Bảng con, phấn, bút dạ

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu (2 phút)**  - Ổn định: Cho cả lớp hát.  **2. Luyện tập thực hành (28 phút)**  **Bài tập 1: Tập đọc**  - GV chỉ tranh giới thiệu  - GV đọc mẫu  - Luyện đọc từ ngữ  - Luyện đọc câu  - Hướng dẫn HS đọc nối tiếp từng câu  - GV hỏi: Vậy ai là bạn tốt của mèo? (Lợn và ếch là bạn tốt của mèo).  - Hướng dẫn HS chon dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi  **Bài tập 2:** Nghe viết  - GV viết bảng 2 câu văn cần nghe viết; nêu YC; chỉ hình thức thể hiện 2 câu văn: dấu hai chấm, xuống dòng, gạch đầu dòng.  - GV nhắc HS chú ý những từ dễ viết sai (xuýt xoa, tuyệt); cách trình bày 2 câu văn: Viết chữ đầu câu 1 (Mèo xuýt xoa) lùi vào 1 ô. Chữ đầu câu 2, cũng lùi vào 1 ô, gạch đầu dòng, viết Các bạn...  - GV có thể đọc từng câu / hoặc đọc 2 - 3 tiếng một cho HS viết  - GV chữa bài, nhận xét chung.  **3. Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - Nhận xét tiết học về nhà tập viết các chữ vừa ôn vào bảng con  - Dặn HS đọc lại bài ở nhà. Xem trước bài 130 | * HS hát   - Học sinh quan sát .  - HS lắng nghe  - HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp    - HS đọc nối tiếp cá nhân, nhóm, cả lớp  - HS thi đọc giữa các nhóm  - Thi đọc từng đoạn, cả bài (chia bài làm 2 đoạn: 4 câu /7 câu).  - Cuối cùng, cả lớp đọc đồng thanh cả bài (đọc nhỏ).  - HS trả lời  a) Ai là bạn tốt của mèo? (dấu chấm hỏi)  b) Mèo xin lỗi hai bạn ếch và lợn. (dấu chấm)  c) Vì sao mèo xin lỗi hai bạn ếch và lợn? (dấu chấm hỏi)  - 1 HS đọc 2 câu văn. Cả lớp đọc lại.  - HS gấp SGK, mở vở Luyện viết 1  - HS viết (Mèo xuýt xoa: /Các bạn / thật là tuyệt vời.).  - HS viết xong, nghe GV đọc chậm lại hai câu văn để sửa lỗi  - HS đổi bài với bạn để sửa lỗi cho nhau.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Giáo dục thể chất – Lớp 1**

**Tên bài học: Bài 48. Ôn chuyền bóng bằng hai tay theo hàng dọc. Trò chơi: “Chuyền bóng tiếp sức”**

**Tiết 48**

**Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 2 năm 2025**

**1.** **Yêu cầu cần đạt:**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

- Thực hiện được chuyền bóng bằng hai tay trên đầu, sang phải, sang trái, qua hai chân ra sau..

- Biết quan sát tranh ảnh và động tác mẫu của GV để tập luyện.

- Tích cực tham gia tập luyện và các trò chơi

**2. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam

**- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao,tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “bật qua chướng ngại vật”  **2.Hoạt động luyện tập:**  **Hoạt động 1**  **\* Kiến thức.**  - Động tác chuyền bóng bằng hai tay trên đầu ra sau.  chuyền bóng bằng hai tay qua đầu  - Động tác chuyền bóng bằng hai tay sang phải ra sau  chuyền bóng bằng hai tay sang phải  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “Chuyền bóng tiếp sức“.  **Hoạt động 2**  \***Kiến thức**  - Động tác chuyền bóng bằng hai tay sang trái ra sau.  chuyền bóng bằng hai tay sang trái  - Động tác chuyền bóng bằng hai tay qua hai chân ra sau.  chuyền bóng bằng hai tay qua chân ra sau  \***Luyện tập**  **Hoạt động 3**  \***Kiến thức**  - Ôn động tác chuyền bóng bằng hai tay qua đầu, sang phải, sang trái và qua hai chân ra sau.  \***Luyện tập**  **3.Hoạt động hồi tĩnh**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  2 x 8 N  16-18’  2 Lần  2 lần  4 lần  1 lần  3-5’  4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - Cho HS quan sát tranh  - GV thực hiện động tác mẫu  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV thổi còi cho HS tập.  - GV quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  Tổ chức giảng dạy như hoạt động 1  Nhắc lại cách thực hiện động tác chuyền bóng bằng hai tay qua đầu, sang phải, sang trái và qua hai chân ra sau.  Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - Đội hình HS quan sát tranh  HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ***ĐH tập luyện theo tổ***  GV  - Từng tổ lên thi đua, trình diễn   ----------   ----------    HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc*** |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học: Sinh hoạt lớp Điều em học được từ chủ đề quê hương em**

**Tiết 72**

**Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 2 năm 2025**

**1. Yêu cầu cần đạt:** Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết chia sẻ với các bạn về chủ đề “Quê hương em”.

- Tích cực tham gia các hoạt động làm đẹp quê hương của lớp.

**\* Lồng ghép Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh** (Chúng em kể chuyện về Bác)

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)**  - Ổn định: Hát  **2. Các bước sinh hoạt (30 phút)**  **2.1. Nhận xét trong tuần 24**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  + Đi học chuyên cần  + Tác phong, đồng phục.  + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập  + Vệ sinh.  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  \* Tuyên dương:  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  \* Nhắc nhở:  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  **2.2. Phương hướng tuần 25**  - Thực hiện dạy tuần 25, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  **2.3. Điều em học được từ chủ đề quê hương**  - GV cho HS làm việc theo nhóm, tổ với nội dung:  + Em hãy nêu những cảm nghĩ khi được trải nghiệm chủ đề “Quê hương em”.  + Em thích cảnh đẹp nào của quê hương mình?  + Em sẽ làm gì để giữ gìn cảnh đẹp quê hương?)  **\* Lồng ghép Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh** (Chúng em kể chuyện về Bác)  **3. Củng cố và nối tiếp (3 phút)**  - Nhận xét và tuyên dương | - HS hát  - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.    - HS làm việc theo nhóm  - HS kể một câu chuyện về Bác Hồ  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**